

Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Chị Tổng Trà M, sinh năm 1990

ĐKKHKT: Số 10/124, đường N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.

2- Anh Nguyễn D, sinh năm 1985

ĐKKHKT: Thôn Lạng Khê, xã Tân Lãng, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng nơi ở: Căn hộ 04-12, Tòa nhà CT2B, Khu đô thị mới Nghĩa Đô, phường C1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Tổng Trà M và anh Nguyễn D kết hôn ngày 12/9/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn V, sinh ngày 02/6/2015. Anh chị thỏa thuận chị My nuôi cháu V, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2019. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở:* Không có nên không xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Tổng Trà M và anh Nguyễn D cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tổng Trà M và anh Nguyễn D.

- **Về con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Nguyễn V, sinh ngày 02/6/2015 cho chị Tổng Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu Nguyễn V tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Tổng Trà M và anh Nguyễn D cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/02569 ngày 29/01/2019. Chị M và anh D đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N, Long Biên, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phượng